

TUẦN 2

Thứ hai ngày 12 tháng 9 năm 2022

Buổi sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm

Tiết 8: SHDC: THỰC HIỆN NỘI QUY NHÀ TRƯỜNG

PHẦN 1: Dự tập trung toàn trường:

Đ/c Tổng phụ trách điều hành

PHẦN 2: Tại lớp

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận xét tuần 1, đề xuất phương hướng tuần 2.
- HS có ý thức thực hiện nội quy và củng cố nền nếp học tập trong năm học mới.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
- Nhận thức được ý nghĩa của việc thực hiện nội quy trường, lớp.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: - Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động; 3'

- GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.

- HS chào cờ.

2. Khám phá: 30'

- GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.
- HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.

- HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.

- GV phổ biến nội quy nhà trường.

- HS chú ý theo dõi.

- HS theo dõi

- GV tổ chức cho HS *biểu diễn từ 1 đến 2 tiểu phẩm có hoạt cảnh liên quan đến việc thực hiện nội quy học tập ở trường: hoạt cảnh liên quan đến việc đi học đúng giờ, chăm chỉ học tập,...*

-Vài HS chia sẻ

- GV mời một số HS có tinh thần học tập tốt và rèn luyện tốt lên chia sẻ về việc thực hiện nội quy của bản thân.

- HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.

- GV tuyên dương các và cá nhân có thành tích trong học tập và rèn luyện nền nếp, thực hiện nội quy ngay từ đầu năm học.

3. Vận dụng: 3'

- GV nhận xét tiết học, nhắc HS thực hiện nội quy nhà trường.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Tiết 2

Toán

Tiết 6: SỐ HẠNG. TỔNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Kiến thức, kĩ năng:

- HS nhận biết được số hạng, tổng trong phép cộng.
- Tính được tổng khi biết các số hạng.

*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bài giảng powerpoint
- HS: Máy tính (điện thoại thông minh có kết nối Internet)

III. HÌNH THỨC DẠY HỌC: trực tuyến

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1.Khởi động: TC:Giải cứu thú cưng

HS chơi trò chơi

2.Khám phá:

-GV chiếu nội dung bài trong sgk/tr.13:

+ Nêu bài toán?

+ Nêu phép tính?

- GV nêu: 6 và 3 gọi là số hạng, kết quả 9 gọi là tổng; Phép tính $6+3$ cũng gọi là tổng.

+ Để tính tổng khi biết số hạng, ta làm như thế nào?

- GV chốt cách tính tổng khi biết số hạng.

2.2. Hoạt động:

Bài 1/13:

- Làm thế nào em tìm ra được tổng?

Bài 2/13:

- GV hướng dẫn mẫu: a) 42 và 35 trên bảng. Lưu ý cho HS việc đặt tính các thẳng hàng.

- YC HS làm bài vào vở ô li.

HS quan sát, tương tác và chia sẻ

Số hạng	7	14	20	62
Số hạng	3	5	30	37
Tổng	10	19	50	99

- HS thực hiện làm bài cá nhân.

60	81	24
+17	+16	+52
77	97	76

Bài 3/13:

Từ các số hạng đã cho, em hãy lập một phép tính cộng có tổng bằng 36 hoặc 44.

3. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?
- Lấy ví dụ về phép tính cộng, nêu thành phần của phép tính cộng.
- Nhận xét giờ học.

- HS trả lời: Các số hạng: 32, 23, 21, 4.

- HS nêu: Tổng là: 36, 44.

- HS hoạt động theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.

Lập phép tính : $32+4 = 36$

và $23 + 21 = 44$

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Tiết 3+4

Tiếng Việt

Tiết 11+ 12: ĐỌC: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BỐNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Đọc đúng các từ khó, biết cách đọc các lời nói, lời đối thoại của các nhân vật. tiếng trong bài Niềm vui của Bi và Bóng.
- Hiểu nội dung bài: Hiểu được nội dung câu chuyện và tình cảm giữa hai anh em Bi và Bóng.

*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: cảm nhận được ý nghĩa câu chuyện.
- Có tình cảm yêu thương đối với người thân, biết quan tâm đến người thân biết ước mơ và luôn lạc quan; có khả năng làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: - GV: Máy tính, bài giảng powpoint.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Tiết 1

1. Khởi động: 5'

- Gọi HS đọc thuộc 2 khổ thơ bất kì trong bài *Ngày hôm qua đâu rồi*.
- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.

2. Bài mới: 30'

*Hoạt động 1: Đọc văn bản

a. Đọc mẫu

- GV đọc mẫu: đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Thể hiện sự vui mừng, trong sáng và vô tư.

b. Chia đoạn, đọc đoạn.

- HDHS chia đoạn: (3 đoạn)
- + Đoạn 1: Từ đầu đến *Quần áo đẹp*
- + Đoạn 2: Tiếp cho đến *đủ các màu sắc*.
- + Đoạn 3: Còn lại.
- Tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn lần 1.

- HS đọc.

- HS chia sẻ trước lớp.

- HS theo dõi, lắng nghe.

- Cả lớp đọc thầm, xác định các đoạn trong bài.

- HS đọc nối tiếp lần 1.

- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *hũ, câu vồng,*
- Tô chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn lần 2.
- Luyện đọc câu dài: *Lát nữa,/ mình sẽ đi lấy về nhé!// Có vàng rồi,/ em sẽ mua nhiều búp bê và quần áo đẹp.//*
- Cho HS thi đua luyện đọc nối tiếp đoạn lần 3.
- c. Đọc toàn văn bản**
- Gọi 2HS đọc toàn VB.

- HS tìm và đọc.
- 3HS nối tiếp đọc.
- HS luyện đọc 1 số câu dài.
- HS đọc nối tiếp đoạn.
- Lớp lắng nghe, nhận xét.
- HS đọc toàn văn bản.

Tiết 2

1. Khởi động: 5'

- GV cho HS nghe hát bài : *Rửa tay đúng cách.*

2. Bài mới: 27'

*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi

- GV gọi HS đọc lần lượt 3 câu hỏi trong sgk/tr.18.
- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.8.
- GV lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

- HS nghe hát theo video.

- HS lần lượt đọc.

- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:

*Hoạt động 3: Luyện đọc lại

- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.
- Gọi HS đọc toàn bài.
- Gọi HS đọc lời đối thoại
- Nhận xét, khen ngợi.

- HS lắng nghe, đọc thầm.

- 2-3 HS đọc.

*Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc

- Bài 1:**
- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.18.
 - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.8.
 - Tuyên dương, nhận xét.

- 2-3 HS đọc.
- 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.18.
- Yêu cầu HS đọc thầm lại bài để tìm câu trả lời
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi 1 số em đọc/ nói câu đó trước lớp thể hiện sự ngạc nhiên.
- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

- 1-2 HS đọc.
- HS đọc thầm và tìm đáp án cho câu hỏi.

- 3- 4 em đọc trước lớp.

3. củng cố, dặn dò:3'

- Hôm nay em học bài gì?
- GV nhận xét giờ học.

- HS chia sẻ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Buổi chiều:

Tiết 1

Tiếng Việt*

LUYỆN VIẾT BÀI: NIỀM VUI CỦA BÌ VÀ BỔNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS có khả năng:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Rèn HS luyện viết đúng, viết đẹp bài: Niềm vui của Bì và Bổng đoạn: “*Bổng vui vẻ....đến cười vui vẻ.*”

2. Năng lực:

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:- GV: Máy tính, tivi để chiếu nội dung đoạn viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động:

- GV yêu cầu học sinh đứng dậy cùng thực hiện hát bài “Niềm vui của bé”

- Học sinh đứng dậy thực hiện các động tác cùng cô giáo

2. Luyện viết bài

*** HD nghe – viết**

- GV gọi 2 - 3 HS đọc đoạn cuối bài Niềm vui của Bì và Bổng.

- HS đọc.

- GV hướng dẫn HS cách trình bày câu nói của nhân vật.

- HS lắng nghe và trả lời.

- YC HS viết bảng con một số chữ dễ viết sai, các nét chữ chưa đẹp.

- HS viết bảng con một số chữ dễ viết sai.

- GV quan sát sửa sai cho HS

*** HS nghe – viết:**

- HS viết vở ô li.

- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), đúng trọng âm; mỗi từ đọc 2 – 3 lần.

- GV đọc soát lỗi chính tả.

- HS tự soát lỗi.

- GV thu chấm nhận xét 2-3 bài

- GV nhận xét bài viết của HS.

- HS theo dõi

3. Thực hành, luyện tập: 10’

*** HS làm bài tập 1,2,3**

- HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.8.

- HS thực hiện làm bài tập cá nhân sau đó chia sẻ .

- GV cho HS làm bài.

- Gọi HS chia sẻ bài làm trước lớp.

- HS trình bày kết quả trước lớp. HS khác góp ý, bổ sung.

4. Vận dụng: 3’

- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?

- GV tóm tắt nội dung chính.

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....
.....

Tiết 2

Tự nhiên xã hội

Tiết 3: BÀI 2: NGHỀ NGHIỆP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kỹ năng:**

- Nói được tên nghề nghiệp, công việc của những người lớn trong gia đình.
- Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Chia sẻ với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích của em sau này.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: - GV: Máy tính, bài giảng powpoint.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 3'

- GV cho HS nghe hát bài: *Lớn lên em sẽ làm gì?*
- GV dẫn dắt bài mới.

2. Bài mới: 27'

***Hoạt động 1: Tìm hiểu công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình**

- GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 6 SGK trang 10 và trả lời câu hỏi:

- + Nói tên công việc, nghề nghiệp của những người trong các hình dưới đây.
- + Công việc và nghề nghiệp đó có ý nghĩa gì?

- Lớp hát.

- HS quan sát.

- HS trả lời:

- Nói tên công việc, nghề nghiệp của những người trong các hình: ca sĩ, lái taxi, cầu thủ đá bóng, thợ xây, bác sĩ, cảnh sát giao thông.

- Ý nghĩa của các công việc, nghề nghiệp:

- + Ca sĩ: mang tiếng hát để cổ động, động viên, truyền cảm hứng yêu đời, mang lại niềm vui đến mọi người.

- + Lái taxi: đưa mọi người đến nơi cần đến và an toàn.

- + Cầu thủ đá bóng: thi đấu vì màu cờ sắc áo của địa phương, của đất nước, mang lại niềm vui, sự tự hào cho mọi người.

- + Thợ xây: xây dựng lên những ngôi nhà cao tầng, con đường đẹp để cho mọi người.

- GV yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.

- GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời

***Hoạt động 2: Đặt được câu hỏi và trả lời**

- GV yêu cầu HS đặt câu hỏi và trả lời về nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình mình theo gợi ý trong SGK hoặc theo đoạn hội thoại GV đưa ra:

A: Mẹ bạn làm công việc gì?

B: Công việc của mẹ mình là bán hàng ngoài chợ.

B: Bố bạn làm nghề gì?

A: Bố mình làm nghề thợ xây.

- Yêu cầu HS nói cho bạn nghe những công việc, nghề nghiệp của những người trong gia đình mình giúp ích gì cho gia đình và xã hội?

- GV hoàn thiện phần trình bày của HS.

- GV yêu cầu HS chia sẻ lớn lên mình thích làm nghề gì và vì sao?

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp và khuyến khích HS phải chăm ngoan để thể hiện ước mơ của mình.

***Hoạt động 3: Lòng ghép giáo dục địa phương- CD2**

? Địa phương em có nghề truyền thống nào?

? Nghề đó đem lại những thuận lợi và khó khăn gì?

? Gia đình em những ai tham gia vào nghề truyền thống giày da?

? Em có yêu thích nghề đó không?

? Em đã làm gì để bảo vệ nghề truyền thống đó?

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Hôm nay các em được học bài gì?

- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Tiết 3

Độc sách

ĐỌC TRUYỆN: KIẾN CANG DỮNG CẢM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

+ *Bác sĩ: khám và chữa bệnh cho mọi người.*

+ *Cảnh sát giao thông: chỉ dẫn giao thông cho mọi người tham gia giao thông, tránh được ách tắc.*

- HS nhận xét.

- 4-5 HS thực hành đặt câu hỏi trước lớp.

- Các bạn khác lắng nghe, nhận xét.

- HS chia sẻ.

- Nghề giày da truyền thống.

- HS chia sẻ; nhận xét, đánh giá và tích cực trao đổi.

- HS chia sẻ

1. Kiến thức: Giúp HS tiếp cận những bài học về phát triển nhân cách, tăng cường khả năng giao tiếp xã hội, rèn luyện ý thức HS, công dân, và giáo dục sức khỏe thông qua truyện tranh thú vị.

2. Kỹ năng: Giúp HS đọc những bộ truyện có nhân vật chính là trẻ em để có sự đồng điệu về tính cách và suy nghĩ

3. Thái độ: Hình thành cho các em có thói quen ham thích đọc sách.

II. CHUẨN BỊ: - Địa điểm : Lớp học hoặc thư viện

- Truyện kể: Kiến Càng dũng cảm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

1. TRƯỚC KHI KỂ: (5’)

*** Hoạt động:** Khởi động

-*Mục tiêu:* Tái hiện kiến thức cũ và giúp HS nhớ các từ ngữ đã học đã học

- *Cách tiến hành*

+Chủ điểm của tháng này là gì?

+Em hãy tìm những từ ngữ nói về tính cách và phẩm chất tốt của người HS?

+Cho HS quan sát tranh bìa của quyển truyện

+Gợi ý tranh bìa truyện vẽ gì ?

+Em nào có thể phỏng đoán nội dung của câu chuyện?

+Giới thiệu truyện: Kiến Càng dũng cảm

2. TRONG KHI KỂ: (18’)

*** Hoạt động:** Kể chuyện kết hợp tranh minh họa

- Vừa kể, vừa mở tranh minh họa để HS quan sát.

-Trong khi kể chuyện dành thời gian nêu câu hỏi để HS phỏng đoán câu chuyện

-Khi voi không đạp được chú kiến nào thì nó đã làm gì ?

-GV kể tiếp

-Khi bị voi tấn công, các em có biết Kiến Càng đã làm gì không?

-Sau đó GV kể tiếp tục đến hết.

3/ SAU KHI KỂ:

-Hỏi lại tên truyện

-Trong truyện có những nhân vật nào?

-Em thích nhân vật nào? Vì sao?

HT: nhóm/ lớp

- Em là học sinh

-Thông minh, dũng cảm, nôi dôi, ngoan ngoãn ...

-Quan sát tranh

- Nêu những hình ảnh có trong tranh: vẽ chú Kiến Càng và chú Voi

- Phỏng đoán tên truyện

- HS đoán nội dung câu chuyện

-Lắng nghe và quan sát tranh

-Phỏng đoán theo suy nghĩ của mình

-Voi gầm lên đập phá tổ kiến, khiến đất trời rung chuyển

-Kiến Càng quyết định dạy cho voi một bài học

- Kiến Càng dũng cảm

- Gia đình Kiến, Kiến Càng, Voi

- Một số HS trình bày trước lớp.

- Kiến Càng đã chui tận vào tai voi để cắn.

- Voi đau quá, xin Kiến Càng tha thứ và hứa không làm chuyện càn quấy nữa.

-Kiến Càng đã làm gì để cứu gia đình Kiến?

- Kết quả voi ra sao?

-Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?

- **Trò chơi** : Giao lưu với nhân vật.

-Cho 2 HS đóng vai: Kiến Càng và Voi

-**Giáo dục HS**: Câu chuyện khuyên chúng ta đừng nên ỉ lại sức mạnh mà ức hiếp kẻ yếu hơn mình đồng thời khuyên chúng ta phải luôn luôn dũng cảm, bình tĩnh, thông minh, sẵn sàng chiến đấu vượt qua khó khăn.

Dẫn dò:

- Thực hiện bài học.

- Giới thiệu 1 số truyện HS tìm đọc: Chó Ngao và Chó Đốm, Chiến công của mèo mướp,...

- Nêu yêu cầu ở tiết sau

- Cho HS ghi vào nhật kí đọc

-HS nêu những lời khuyên mà em cảm nhận được qua câu chuyện và rút ra bài học cho bản thân

- Thảo luận nhóm để đặt câu hỏi giao lưu với nhân vật.

- HS cả lớp trò chuyện với 2 nhân vật để nhận ra những hành vi đúng, sai

- Kể lại câu chuyện cho người thân nghe

- HS tìm đọc truyện ở thư viện trường, lớp và tìm đọc theo mã màu

- HS ghi vào nhật kí đọc

Thứ ba ngày 13 tháng 9 năm 2022

Buổi sáng:

Tiết 1

Tiếng Anh

GIÁO VIÊN CHUYÊN DẠY

Tiết 2

Toán

Tiết 7: SỐ BỊ TRỪ, SỐ TRỪ, HIỆU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết được số bị trừ, số trừ, hiệu trong phép trừ.

- Tính được hiệu khi biết số bị trừ và số trừ.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

III. HÌNH THỨC DẠY HỌC: trực tuyến

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1/Khởi động: Trò chơi

| -HS chơi trò chơi.

2. Khám phá:

GV chiếu hình ảnh yêu cầu HS quan sát tranh sgk/tr.14 để HS có được phép tính và nêu được tên gọi thành phần và kết quả của phép trừ

2.2. Hoạt động:

Bài 1 /14:

GV đưa đề bài máy chiếu

- GV yêu cầu HS nêu số bị trừ, số trừ, hiệu của phép tính

Bài 2/14:- YC HS trao đổi, chia sẻ.

Bài 3/14: HS làm vào vở.

Bài 4/14: Hướng dẫn HS cách trình bày bài toán có lời văn.

3. Vận dụng:

- Lấy ví dụ về phép tính trừ, nêu thành phần của phép tính trừ, nêu cách tìm hiệu

-HS quan sát, trao đổi và chia sẻ nội dung bài theo yêu cầu của GV.

86-32=54		47-20=27	
Số bị trừ	86	Số bị trừ	47
Số trừ	32	Số trừ	20
Hiệu	54	Hiệu	27

Số bị trừ	57	68	90	73
Số trừ	24	45	40	31
Hiệu	33	23	50	42

Bài giải

Số ô tô còn lại trong bến là:

$$15-3=12 \text{ (ô tô)}$$

Đáp số 12 ô tô

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Tiết 3

Tiếng Việt

Tiết 13: VIẾT: CHỮ HOA Ẻ, Ậ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Biết viết chữ viết hoa Ẻ, Ậ cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bài giảng powpoint.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động; 5'

- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Khám phá: 27'

- 1-2 HS chia sẻ.

***Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**

- GV tổ chức cho HS nêu:
- + Độ cao, độ rộng chữ hoa Ắ, Ằ.
- + Chữ hoa Ắ, Ằ gồm mấy nét?
- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa Ắ, Ằ cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- YC HS viết vở nháp.
- Gọi HS nhắc lại độ cao, độ rộng và các nét của chữ hoa Ắ, Ằ.
- Nhận xét, động viên HS.

- 2-3 HS chia sẻ.

- HS quan sát, lắng nghe.

- HS luyện viết vở nháp.

- HS nhắc lại.

***Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.** - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.

- GV chiếu phần viết mẫu câu ứng dụng, lưu ý cho HS:

- 3-4 HS đọc.

- HS quan sát, lắng nghe.

+ Viết chữ hoa Ắ đầu câu.

+ Cách nối từ Ắ sang n.

+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.

***Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**

- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa Ắ, Ằ và câu ứng dụng trong vở ô li.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

- HS thực hiện.

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Hôm nay em học bài gì?

- GV nhận xét giờ học.

- HS chia sẻ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Tiết 4

Thẻ đọc

GIAO VIÊN CHUYÊN DẠY

Buổi chiều:

Tiết 1

Tiếng Việt

Tiết 14: NGHE VÀ NÓI: KỂ CHUYỆN NIỀM VUI CỦA BI VÀ BÔNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa và trao đổi về nội dung của văn bản và các chi tiết trong tranh, đặc biệt ở mục nói và nghe học sinh kể lại câu chuyện Niềm vui của Bi và Bông

- Dựa vào tranh và lời gợi ý dưới tranh để kể lại 1 – 2 đoạn câu chuyện.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp.

Giáo viên soạn, giảng: Bùi Thị Kiều Thúy

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày. Biết quan tâm đến người thân và luôn biết ước mơ và lạc quan.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bài giảng powpoint.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 5'

- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Khám phá: 27'

***Hoạt động 1: Nói tiếp để hoàn thành câu dưới tranh**

- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh và trả lời hoàn thiện các câu dưới mỗi tranh

+ Khi cầu vồng hiện ra Bi nói....

+ Có bảy sắc cầu vồng Bống sẽ.... và Bi sẽ...

+ Khi cầu vồng biến mất

+ Không có bảy sắc cầu vồng hai anh em vẫn...?

- Nhận xét, động viên HS.

***Hoạt động 2: Chọn kể lại 1- 2 đoạn của câu chuyện theo tranh**

- YC HS làm việc cá nhân, chọn đoạn mình thích nhất để kể.

- Gọi HS kể 1 – 2 đoạn trước lớp. GV sửa cách diễn đạt cho HS.

- Tổ chức cho HS đóng vai kể lại câu chuyện theo lời của các nhân vật.

- Nhận xét, khen ngợi HS và nhấn mạnh nội dung của câu chuyện.

***Hoạt động 3: Vận dụng**

- HDHS kể lại câu chuyện *Niềm vui của Bi và Bống* cho người thân nghe dựa vào câu chuyện, quan sát các tranh, nhớ lại từng đoạn câu chuyện.

- YCHS hoàn thiện bài tập trong VBT TV, tr.8.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- 1-2 HS chia sẻ.

- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ về câu trả lời của mình.

+ Khi cầu vồng hiện ra Bi nói dưới chân cầu vồng có bảy hũ vàng

+ Có bảy hũ vàng Bống sẽ mua búp bê và quần áo đẹp. Bi sẽ mua ngựa hồng và ô tô.

+ Khi cầu vồng biến mất Bống nói sẽ vẽ tặng Bi cầu vồng và ô tô; Bi nói sẽ vẽ tặng Bống búp bê và quần áo đẹp.

+ Không có bảy hũ vàng hai anh em vẫn cảm thấy vui vẻ và hạnh phúc.

- HS suy nghĩ, chuẩn bị phần kể chuyện của mình.

- Một số HS kể trước lớp.

- 2 HS đóng vai lời kể của các nhân vật.

- HS lắng nghe, nhận xét.

- HS lắng nghe.

- HS thực hiện.

- Hôm nay em học bài gì?

- GV nhận xét giờ học.

- HS chia sẻ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Tiết 2

Toán*

LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- củng cố cho HS số bị trừ, số trừ, hiệu trong phép trừ.

- Tính được hiệu khi biết số bị trừ và số trừ.

2. Năng lực

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác.

3. Phẩm chất: Rèn tính cẩn thận, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: Vở BT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

- GV cho HS hát.

2. HDHS làm bài tập

Bài 1 /14: Số?

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- GV hướng dẫn mẫu: Điền số phù hợp theo thành phần phép tính

- GV gọi HS nêu số bị trừ, số trừ, hiệu của phép tính

- Làm thế nào em tìm ra được hiệu?

- GV hướng dẫn tương tự với phần còn lại

- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2/14:Số?

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- GV hướng dẫn mẫu:

a) $70 - 20 = 50$ trên bảng. Lưu ý cho HS việc đặt tính các thẳng hàng.

- YC HS làm bài vào vở BT.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Đánh giá, nhận xét bài HS.

Bài 3/14: Nói(theo mẫu)

- HS hát tập thể

- 2 -3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- HS lắng nghe, nêu miệng, làm vở BT

76-25=51		64-32=32	
Số bị trừ	76	Số bị trừ	64
Số trừ	25	Số trừ	32
Hiệu	51	Hiệu	32

- 1-2 HS trả lời.

- HS nêu.

Số bị trừ	70	36	49	77
Số trừ	20	11	32	55
Hiệu	50	25	17	22

- 2 -3 HS đọc.

- Gọi HS đọc YC bài.GVHD mẫu
- + Lấy SBT – ST được Hiệu
- + Nói SBT, ST với Hiệu tương ứng.

- 1-2 HS trả lời. làm vở BT, đôi vở soát nhận xét
- HS quan sát.
- HS thực hiện làm bài cá nhân vào bảng con.
- HS nhận xét kiểm tra.

Bài 4/15: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

Học sinh đọc đề bài, tìm hiểu đề.

- Bài yêu cầu làm gì?
- Bài cho những số nào?
- Số thuộc thành phần nào?
- Bài toán hỏi gì? Thuộc thành phần nào?
- Cần làm phép tính nào?
- GV nêu: Từ các số đã cho, em hãy lập một phép tính. tính và trình bày lời giải
- GV, thu vở đánh giá, nhận xét, khen ngợi HS.

3. Củng cố, dặn dò:

- Hôm nay em học bài gì?
- Lấy ví dụ về phép tính trừ, nêu thành phần của phép tính trừ, nêu cách tìm hiệu
- Nhận xét giờ học.

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS trả lời:tính trên cánh còn bao nhiêu con chim.
- HS nêu: số bị trừ 16,số trừ 5, tìm hiệu?
- HS dựa theo sơ đồ lập phép tính trình bày vào vở, đại diện 1 học sinh trình bày.
- HS nêu.
- HS chia sẻ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Tiết 3

Tự nhiên xã hội*

ÔN CÁC THỂ HỆ TRONG GIA ĐÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu sự cần thiết của việc quan tâm chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thể hệ trong gia đình và thực hiện được những việc thể hiện điều đó..
- Bày tỏ được tình cảm của bản thân đối với các thành viên trong gia đình.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Có ý thức giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà theo sức của mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bài giảng powpoint.
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Giáo viên soạn, giảng: Bùi Thị Kiều Thúy

1. Khởi động: 5'

- Mở nhạc, cho HS hát bài: Cả nhà thương nhau
- GV giới thiệu bài mới.

- HS hát.

2. Khám phá: 17'

***Hoạt động 1: Kể về sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình**

- YC HS quan sát hình và trả lời:
- + Gia đình Hải có mấy người?
- +Hãy kể những việc làm của từng người trong gia đình Hải?
- + Những việc làm của các thành viên trong gia đình Hải thể hiện điều gì?
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương.

- HS quan sát và trả lời.

- HS chia sẻ trước lớp.

***Hoạt động 2: Thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương đối với các thành viên trong gia đình.**

- Gọi HS đọc tình huống.
- YC quan sát tranh sgk/tr.9 và nêu những việc làm thể hiện sự yêu thương, quan tâm chăm sóc với các thành viên trong gia đình.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- Tại sao mọi thành viên trong gia đình cần yêu thương, chia sẻ với nhau?

- HS đọc.

- HS nêu.

- HS trả lời.

3. Thực hành: 10'

- GV đưa ra tình huống HS suy nghĩ và trả lời.
- + Kể những việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc các thế hệ trong gia đình (ông bà, bố mẹ, anh chị em).
- + Trong những việc đó, em thích làm nhất việc làm nào?vì sao?
- + Khi làm những việc đó em cảm thấy như thế nào?
- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- Gv chốt lại nội dung bài.

- HS suy nghĩ và trả lời.

- HS chia sẻ.

4. Vận dụng: 3'

- Hôm nay em biết thêm được điều gì qua bài học?
- Nhận xét giờ học.

- HS nghe.

- HS chia sẻ.

- Hãy chăm làm việc nhà và tìm hiểu về nghề nghiệp của người lớn trong gia đình.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Thứ tư ngày 14 tháng 9 năm 2022

Buổi sáng:

Tiết 1:

Toán

Tiết 8: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Kiến thức, kĩ năng:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số.
- Lập được các số có hai chữ số từ các chữ số đã cho; sắp xếp các số theo thứ tự, tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.

*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bài giảng powpoint.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 3'

- GV trình chiếu video , cho HS nghe hát bài - HS hát.
Khúc hát đôi bàn tay.

2. Bài mới: 29'

Bài 1: sgk – 15

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:
a) Tính tổng là thực hiện phép tính gì?
b) Dựa theo mẫu bài tập thuộc dạng toán nào?

- GV nêu:

- + Nêu các chữ số theo hàng?
- + Ghi thành tổng các số theo hàng?
- Nhận xét, tuyên dương HS

Bài 2: sgk – 15

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Cho học sinh làm việc cá nhân.
a/ Đếm và điền số ngôi sao theo màu vào bảng
b/Tính tổng số ngôi sao màu vàng và đỏ?

+Tính tổng ta cần thực hiện phép tính nào? Viết phép tính ?Tìm kết quả?

- HS đọc.
- Viết mỗi số thành tổng (theo mẫu).
- HS thực hiện lần lượt các yêu cầu.
+ Phép tính cộng
+ Tách số theo tổng các hàng chục và hàng đơn vị.
- HS làm bài vào vở.

- HS đọc.
- 2 HS nêu.

+ Phép tính cộng: $11 + 8 = 19$

c/Tính hiệu của số ngôi sao màu xanh

và số ngôi sao màu vàng

+ Tính hiệu ta thực hiện phép tính nào?

Nêu phép tính, tính kết quả?

- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

- Nhận xét, tuyên dương

Bài 3: sgk – 15

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- HDHS nhận xét các vế so sánh:

a) Quan sát tranh để chọn số trên hai toa đôi chỗ phù hợp để được từ số lớn đến bé.

b) Tìm hiệu của số lớn nhất và bé nhất của ta tàu.

=> Để tìm hiệu ta thực hiện phép tính nào?

+Số nào là lớn nhất?

+Số nào là bé nhất trong các số trên toa tàu?

+Ta lập được phép tính nào? Tìm kết quả?

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4: sgk – 15

- Bài yêu cầu làm gì?

- Bài cho những số nào ?

- GV hướng dẫn HS lập các phép tính trừ từ các số cho trước.

- GV nêu: Từ các số đã cho, em hãy lập một phép tính trừ để được hiệu là 43 và 22 .

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

3. củng cố, dặn dò: 3'

- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Tiết 2+3

Tiếng Việt

Tiết 15+16: ĐỌC: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Đọc đúng, rõ ràng bài đọc *Làm việc thật là vui*, biết ngắt nghỉ nhấn giọng phù hợp.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Biết quý trọng thời gian, yêu lao động.

*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, chỉ sự vật, phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu việc làm mình yêu thích.

+ Phép tính trừ: $10 - 8 = 2$

- HS chia sẻ, nêu bài làm của mình trước lớp.

- 2 HS đọc.

- HS nêu.

- HS quan sát và đưa ra ý kiến cá nhân.

+ Phép tính trừ.

+ Số lớn nhất: 41

+ Số bé nhất: 30

+ $41 - 30 = 11$

- 2HS trả lời.

- HS nêu.

- HS lắng nghe, suy nghĩ làm bài cá nhân.

- HS chia sẻ phép tính lập được với lớp.

$45 - 2 = 43$

$54 - 32 = 22$

- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bài giảng powpoint.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Tiết 1

1. Khởi động: 5'

- Gọi HS đọc bài *Niềm vui của Bi và Bống*
- Nhận xét, tuyên dương.

- 3 HS đọc nối tiếp.
- 1-2 HS trả lời.

2. Bài mới: 30'

- Yêu cầu HS quan sát tranh và nói mỗi người, mỗi vật trong tranh đang làm gì?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

- HS quan sát, 2-3 HS chia sẻ.

*Hoạt động 1: Đọc văn bản.

a. Đọc mẫu

- GV đọc mẫu: giọng vui hào hứng, hơi nhanh.

- Lớp lắng nghe.

b. Chia đoạn, đọc đoạn.

- HDHS chia đoạn: (3 đoạn)
- + Đoạn 1: Từ đầu đến *thức dậy*
- + Đoạn 2: Tiếp cho đến *tưng bừng*
- + Đoạn 3: Còn lại.

- Cả lớp đọc thầm và xác định đoạn.

- Tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp lần 1.

- 3 HS đọc nối tiếp.

- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *làm việc, tích tấc, thức dậy, nở hoa, mọi vật, nhặt rau, sắc xuân, tung bừng, rúc*

- 3 HS đọc nối tiếp.

- Tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp lần 2.

- Luyện đọc câu dài: *Cành đào nở hoa/ cho sắc xuân thêm rực rỡ,/ ngày xuân thêm tung bừng.*

- HS thi đọc.

- GV cho HS thi đọc nối tiếp đoạn.

- 2 HS đọc.

c. Đọc toàn văn bản

- Gọi 2 HS đọc toàn bài, lớp theo dõi, nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Tiết 2

1. Khởi động: 3'

- GV cho HS nghe hát bài *Khúc hát đôi bàn tay*.

- HS hát.

2. Bài mới: 29'

*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.21.

- HS đọc.

- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.9.

- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

*Hoạt động 3: Luyện đọc lại

- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.

- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc vui, hào hứng

- Nhận xét, khen ngợi.

***Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc**

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.21.

- Yêu cầu HS suy nghĩ, nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo thành câu nêu hoạt động.

- Gọi 2 HS nêu bài làm trước lớp, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.9.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.21.

- HDHS đặt câu nêu hoạt động của em ở trường.

- Gọi HS đọc câu mình vừa đặt.

- GV sửa cho HS cách diễn đạt.

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Hôm nay em học bài gì?

- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Tiết 4

Tự nhiên xã hội

Tiết 4: BÀI 2: NGHỀ NGHIỆP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nói được tên nghề nghiệp, công việc của những người lớn trong gia đình.

- Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Chia sẻ với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích của em sau này.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bài giảng powpoint.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 5'

- Yêu cầu HS giới thiệu công việc, nghề nghiệp của các thành viên trong gia đình.

- GV nhận xét, dẫn dắt bài mới.

2. Bài mới: 27'

***Hoạt động 3: Tìm hiểu một số công việc tình nguyện**

- 2-3 HS đọc.

- HS suy nghĩ và nói.

- 2 HS báo cáo kết quả.

- HS nhận xét

- HS đọc.

- HS nêu.

- HS thực hiện.

- HS chia sẻ.

- 2-3 HS giới thiệu.

- GV giải thích cho HS hiểu nghĩa của từ:
 + *Công việc tình nguyện: làm việc vì cộng đồng mà không yêu cầu trả công.*
 + *Thu nhập: khoản của cải thường được tính bằng tiền mà một cá nhân (doanh nghiệp) trong một khoảng thời gian nhất định từ công việc hoặc hoạt động nào đó.*

- GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 4 SGK trang 12 và trả lời câu hỏi:
 + *Nói về các công việc tình nguyện trong các hình ở SGK trang 12.*
 + *Nêu ý nghĩa của những công việc đó.*

- GV yêu cầu các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.
 - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.
 - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Kể tên một số công việc tình nguyện khác mà em biết.*

***Hoạt động 4: Thu thập thông tin**

- GV cho HS chia sẻ thông tin mà mình đã thu thập được về những công việc, nghề nghiệp có thu nhập, những công việc tình nguyện đã chuẩn bị trước.

- GV yêu cầu các HS còn nhận xét phần trình bày của các bạn.

- GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.

- GV chốt lại nội dung toàn bài học: *Trong gia đình, người lớn thường có công việc, nghề nghiệp khác nhau. Các công việc, nghề nghiệp có ý nghĩa đối với gia đình và xã hội đều được trân trọng.*

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Hôm nay các em được học bài gì?

- Dặn HS về nhà tiếp tục thu thập thông tin về những công việc, nghề nghiệp có thu nhập, những công việc tình nguyện vào bảng trong SGK trang 13.

- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

- HS lắng nghe, nhắc lại.

- HS trả lời:

- *Hình 1: Mở lớp dạy học.*

- *Hình 2: Dọn dẹp đường đi*

- *Hình 3: Trồng cây xanh*

Hình 4: Khám chữa bệnh người nghèo

- HS kể thêm một số công việc tình nguyện khác.

- HS chia sẻ trước lớp.

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe.

- HS chia sẻ.

Buổi chiều:

Tiết 1:

Tiếng Việt

Tiết 17: VIẾT: NGHE – VIẾT: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.
- Làm đúng các bài tập chính tả.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bài giảng powpoint.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 3'

- GV đọc cho HS viết vở ô li ở nhà: *sắc xuân, rúc, tung bừng.*
- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.

2. Bài mới: 29'

*** Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả**

- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.
- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.
- GV hỏi:
 - + Đoạn văn trên gồm có mấy câu?
 - + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?
 - + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?
- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào vở nháp.

- GV đọc cho HS nghe viết.

- Yêu cầu HS soát lỗi chính tả.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

*** Hoạt động 2: Bài tập chính tả**

- Gọi HS đọc yêu cầu bài 2, 3.
- HDHS hoàn thiện vào VBT TV/ tr10.
- GV chữa bài, nhận xét.

3. Vận dụng: 3'

- Hôm nay em học bài gì?
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Tiết 2

Tiếng Việt

Tiết 18: TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG; CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ chỉ hoạt động, chỉ sự vật.
- Đặt được câu giới thiệu việc làm mình yêu thích.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ hoạt động, chỉ sự vật.
- Rèn kỹ năng đặt câu giới thiệu việc làm mà mình yêu thích.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bài giảng powpoint.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 3'

- Cho HS chơi trò chơi kéo co bằng cách trả lời các câu hỏi.
- HS tham gia chơi.

2. Bài mới: 29'

*** Hoạt động 1: Tìm và gọi tên các vật trong tranh**

Bài 1:

- GV gọi HS đọc đề bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS quan sát tranh và nêu: Tên các sự vật.
- 1-2 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- 3-4 HS nêu.
- + Các sự vật: cái quạt, cái ghế, cái giường, cây cối, chổi...
- Yêu cầu HS trình bày
- HS trình bày.
- YC HS làm bài vào VBT/ tr.11.

*** Hoạt động 2: Tìm 3 - 5 từ chỉ hoạt động gắn với các vật trong tranh**

Bài 2:

- Gọi HS đọc đề bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS tìm các từ ngữ có thể gắn với các vật vừa nêu ở bài tập 1
- 1-2 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS tìm và nêu theo cặp.
- GV tổ chức HS gắn từ chỉ hoạt động với các vật trong tranh.
- HS chia sẻ câu trả lời.
- Yêu cầu làm vào VBT tr.11.
- HS làm bài.

Bài 3:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài 3.
- HDHS nói về việc em làm ở nhà.
- Nhận xét, tuyên dương HS.
- HS đọc.
- HS đặt câu phù hợp.

3. Vận dụng: 3'

- Hôm nay em học bài gì?
- GV nhận xét giờ học.
- HS chia sẻ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Tiết 3

Toán*
LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Củng cố cho HS phép cộng, phép trừ và so sánh các số.
- Lập được các số có hai chữ số từ các chữ số đã cho; sắp xếp các số theo thứ tự, tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.
- Phát triển kĩ năng hợp tác.

3. Phẩm chất: Rèn tính cẩn thận, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài 3 ; thẻ chữ số 80-50-30-90, 67- 45- 56- 30
- HS: Vở BT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

- GV cho lớp vận động theo nhạc bài hát.

2. HDHS làm bài tập

Bài 1/15:

- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:

a) *Viết số thích hợp vào chỗ chấm*

81 gồm mấy chục + mấy đơn vị?

b) *Nói*

- GV nêu:

+ Tính tổng các số hạng?

+ Nói phép tính với chú ong mang tổng đúng?

- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2/16:

- Bài yêu cầu làm gì?

- Cho học sinh thực hiện nhóm 3 hoặc nhóm bàn

a/ Quan sát 3 dây rồi tô màu đỏ vào hình tròn, vàng vào hình vuông, xanh vào hình tam giác.

b/- Tính tổng các hình ở dây 2 và dây 3?

Tính tổng ta cần thực hiện phép tính nào? Viết phép tính ?Tìm kết quả?

- Tính hiệu các hình màu đỏ và màu xanh ở dây ba?

Tính hiệu ta thực hiện phép tính nào? Nêu phép tính, tính kết quả?

c/ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Trong cả 3 dây hình nào có số hình ít nhất?

A. Hình tròn

B. Hình vuông

C. Hình tam giác

- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

- Lớp vận động theo nhạc bài hát *Gummy bear song*.

- HS thực hiện lần lượt các YC.

Tách số theo tổng các hàng chục và đơn vị. Học sinh làm bài vào vở BT

- 1-2 HS trả lời.

HS thực hiện lần lượt các YC. Học sinh làm bài vào vở BT

- HS đọc yêu cầu bài tập.

- 1-2 HS trả lời.

- HS tô màu vào các hình theo đúng YC

- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.

- HS chia sẻ.

- HS thực hiện cá nhân rồi đổi vở kiểm tra chéo trong nhóm bàn.

- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3/16: Trò chơi “Đổi chỗ”:

HD HS cầm thẻ số tương ứng trên toa tàu, chọn 2 bạn cầm thẻ tương ứng đổi chỗ cho nhau để được câu TL đúng theo yêu cầu bài.

a) Quan sát đến để chọn số trên đoàn tàu B đổi chỗ phù hợp để được từ số bé đến lớn.

b) Tìm hiệu của số bé nhất và lớn nhất của đoàn tàu A.

=> Để tìm hiệu ta thực hiện phép tính nào?

Số nào là lớn nhất, Số nào là bé nhất trong các số trên toa tàu?

Ta lập được phép tính nào? Tìm kết quả?

- GV cho HS làm bài vào vở BT.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4/16: Viết tiếp vào chỗ chấm (theo mẫu)

Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- Bài cho những số nào?

- Số bị trừ gồm số nào?, tìm số trừ là số nào để được hiệu là 53, 36 hoặc 20?

- GV nêu: Từ các số đã cho, em hãy lập một phép tính tìm để được hiệu là 53, 36 và 20.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học.

- Nhắc chuẩn bị bài sau

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....
.....

Thứ năm ngày 15 tháng 9 năm 2022

Buổi sáng:

Tiết 1

Thể dục

GIÁO VIÊN CHUYÊN DẠY

Tiết 2

Tiếng Việt

Tiết 19: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ MỘT VIỆC LÀM Ở NHÀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được 2-3 kể một việc em đã làm ở nhà.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

Giáo viên soạn, giảng: Bùi Thị Kiều Thúy

- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu việc làm mà mình yêu thích.
- Phát triển năng lực quan sát.
- Biết chia sẻ hòa đồng với mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bài giảng powpoint.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 3'

- Cho HS khởi động với bài hát “*Hai bàn tay em*”.
- GV dẫn dắt và bài mới.

2. Bài mới: 29'

Bài 1:

- GV gọi HS đọc đề bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS quan sát tranh và nói các việc bạn nhỏ đã làm.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2:

- GV gọi HS đọc đề bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV HDHS viết 2 – 3 câu theo gợi ý
 - + Em đã làm được việc gì?
 - + Em làm việc đó thế nào?
 - + Nêu suy nghĩ của em khi làm xong việc đó.
- Yêu cầu HS thực hành viết vào VBT tr.11
- Gọi HS đọc bài làm của mình.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

3. Vận dụng: 3'

- Hôm nay em học bài gì?
- GV nhận xét giờ học.

- HS hát.

- 1-2 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS quan sát và nêu miệng trước lớp.

- 1-2 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS lắng nghe, hình dung cách viết.

- HS làm bài.
- HS chia sẻ bài.

- HS chia sẻ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....
.....

Tiết 3

Toán

Tiết 9: BÀI 4: HƠN, KÉM NHAU BAO NHIÊU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết bài toán hơn, kém nhau bao nhiêu qua quan sát đề bài và tranh.
- Biết giải và trình bày bài giải toán có lời văn với một phép tính.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Thông qua hoạt động giải bài toán có lời văn (một bước tính) gắn với thực tế, HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Thông qua hoạt động diễn đạt (nói, viết) khi trình bày cách giải bài toán, HS được phát triển năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bài giảng powpoint.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 5'

- GV cho HS chơi trò chơi: *Cuộc đua kì thú*.

- HS tham gia chơi.

2. Bài mới: 27'

***Khám phá**

- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.16 và trả lời câu hỏi: *Trong vườn có nuôi những con vật nào?*

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.

- GV nêu bài toán: *Có 10 con gà và 7 con vịt. Hỏi số gà hơn số vịt bao nhiêu con?*

- Để biết được số gà hơn số vịt bao nhiêu con ta thực hiện phép tính gì? Nêu phép tính thích hợp.

- GV từ tranh có thể tóm tắt bằng lời

- GV nhấn mạnh chữ “hơn” trong bài toán.

- GV hướng dẫn tương tự với phân b.

- GV nhấn mạnh chữ “kém” trong bài toán.

- GV cho HS tìm cách giải bài toán theo 3 bước.

- GV chốt: Để giải bài toán có lời văn ta thực hiện 3 bước:

B1-Tìm hiểu đề;

B2-Tìm phép tính;

B3-Viết bài giải.

***Hoạt động**

Bài 1: (sgk – 16)

- Gọi HS đọc đề bài.

- Số chim ở mỗi cành có bao nhiêu con?

- Số chim ở cành trên hơn số chim ở cành dưới bao nhiêu con?

- GV hướng dẫn mẫu: nêu phép tính và các bước giải.

- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (sgk – 17)

- Gọi HS đọc đề bài và phân tích bài toán theo cặp

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- Để biết số bông hoa chưa tô màu kém số bông hoa đã tô màu mấy bông, ta làm phép tính gì? Nêu phép tính thích hợp.

- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.

Bài 3: (sgk – 17)

- 1 HS đọc.

- 2 HS trả lời.

- HS nêu miệng phép tính thích hợp.

- HS đọc đề bài và phân tích bài toán theo cặp

- Viết đã tô màu 6 bông hoa, còn 4 bông hoa chưa tô màu.

- Hỏi số bông hoa chưa tô màu kém số bông hoa đã tô màu mấy bông?

- 3-4 HS nêu miệng phép tính.

- Yêu cầu HS suy nghĩ, nêu tóm tắt bài.
- Yêu cầu HS trình bày bài giải vào vở toán.
- Gọi 3 HS đọc bài làm trước lớp.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 4: (sgk – 17)

- Gọi HS đọc đề bài.
- Yêu cầu HS suy nghĩ, tự trình bày bài vào vở nháp.
- Gọi HS trình bày kết quả.
- Đánh giá, nhận xét.

3. Vận dụng: 3'

- Hôm nay em học bài gì?
- Liên hệ về bảo vệ môi trường, trường lớp.
- Nhận xét giờ học.

- HS nêu miệng tóm tắt.
- HS làm bài vào vở.
- 3 HS đọc.

- 1 HS đọc bài.
- HS tự làm bài.

- HS chia sẻ kết quả bài làm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Tiết 4

Tiếng Anh

Giáo viên chuyên dạy

Buổi chiều:

Tiết 1

Âm nhạc*

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2

Kĩ năng sống

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3

Đạo đức

Tiết 2: VẼ ĐẸP QUÊ HƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nêu được địa chỉ quê hương của mình.
 - Bước đầu nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình.
- *Phát triển năng lực và phẩm chất:**
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
 - Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bài giảng powpoint.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 5'

- 4-5 HS giới thiệu.

- Hỏi: Quê hương em ở đâu? Giới thiệu về địa chỉ quê hương của em.

- GV nhận xét kết nối vào bài học.

2. Khám phá: 10'

*Hoạt động 3: Khám phá vẻ đẹp con người quê hương em

- GV yêu cầu quan sát tranh và đọc đoạn văn trong sgk trang 7, trả lời câu hỏi:

+ Người dân quê hương Nam như thế nào?

- Yêu cầu HS: Hãy giới thiệu về con người quê hương em?

- GV kết luận: Con người ở mỗi vùng quê đều có những vẻ đẹp riêng, em cần tự hào và trân trọng vẻ đẹp của con người quê hương mình.

3. Luyện tập: 17'

Bài 1: Cùng bạn giới thiệu về đẹp quê hương em

- GV hướng dẫn HS giới thiệu về vẻ đẹp quê hương em theo gợi ý:

+Quê em ở đâu?

+Quê em có cảnh đẹp gì?

+Con người quê hương em như thế nào?

- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Đưa ra lời khuyên cho bạn

- GV trình chiếu tranh bài 2.

- Yêu cầu HS quan sát 2 bức tranh, em sẽ khuyên bạn điều gì?

- GV khen ngợi các bạn có lời khuyên đúng.

4. Vận dụng: 3'

- Về nhà vẽ một bức tranh về cảnh đẹp quê hương em.

- HS quan sát tranh và đọc đoạn văn trong sgk trang 7, trả lời câu hỏi.

- HS chia sẻ trước lớp.

- Cả lớp theo dõi nhận xét, đánh giá.

- Lắng nghe.

- 4-5 HS thực hành giới thiệu về vẻ đẹp quê hương theo gợi ý.

- Lớp lắng nghe, nhận xét.

- 3-4 HS quan sát và suy nghĩ đưa ra lời khuyên cho bạn nhỏ trong tranh.

- Các HS khác nhận xét, bổ sung.

- Tranh 1:

+Khuyên bạn cần nhớ địa chỉ quê hương, khi đi đâu còn biết lối về.

+ Khuyên bạn hỏi bố mẹ địa chỉ quê hương và ghi nhớ.

- Tranh 2:

+Khuyên bạn miền quê nào cũng có cảnh đẹp, đó là những gì gần gũi, thân thuộc với mình.

+Khuyên bạn quê nào cũng đem đến cho chúng ta nhiều niềm vui từ gia đình, hàng xóm, bạn bè, thầy, cô giáo.... Nếu

- Nhận xét giờ học.

quan sát, khám phá và yêu quê,
bạn sẽ thấy quê đẹp và rất vui.
-HS chia sẻ

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....
.....

Thứ sáu ngày 16 tháng 9 năm 2022

Buổi sáng:

Tiết 1

Âm nhạc

GIÁO VIÊN CHUYÊN DẠY

Tiết 2

Toán

Tiết 10: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết bài toán hơn, kém nhau bao nhiêu qua quan sát đề bài và tranh.
- Biết giải và trình bày bài giải toán có lời văn với một phép tính.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Thông qua hoạt động giải bài toán có lời văn (một bước tính) gắn với thực tế, HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề.
- Thông qua hoạt động diễn đạt (nói, viết) khi trình bày cách giải bài toán, HS được phát triển năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bài giảng powpoint.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 3'

- GV cho HS nghe hát bài *Rửa tay đúng cách*
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Bài mới: 29'

Bài 1: (sgk – 17)

- Gọi HS đọc đề bài.
- GV trình chiếu các băng giấy màu và yêu cầu HS quan sát, theo dõi mẫu.
- GV cho HS suy nghĩ, hoàn thiện phần a, b
- a) Băng giấy màu đỏ dài hơn băng giấy màu vàng mấy cm?
- $7\text{cm} - 4\text{cm} = 3\text{cm}$
- b/ Băng giấy màu xanh ngắn hơn băng giấy màu đỏ mấy cm?
- $7\text{cm} - 6\text{cm} = 1\text{cm}$

$7\text{cm} - 6\text{cm} = 1\text{cm}$

- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2: (sgk – 18)

- HS nghe hát.

- 2 -3 HS đọc.

- HS quan sát, theo dõi GV hướng dẫn mẫu.

- HS thực hiện lần lượt các yêu cầu.

- HS chia sẻ bài làm với lớp.

- Gọi HS đọc đề bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS quan sát hình trong sách và nêu kết luận, củng cố về dài hơn, ngắn hơn.

a/ Bút nào ngắn nhất.

b/- Bút chì dài hơn bút mực ? cm

- Bút sáp ngắn hơn bút chì ? cm

- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:

- Gọi HS đọc đề bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- HDHS quan sát hình vẽ và trả lời. Củng cố về cao hơn, thấp hơn:

a) Rô-bốt nào cao nhất?

b) Số?

- Rô-bốt A cao hơn Rô -bốt B? cm.

- Rô-bốt B thấp hơn Rô -bốt C ? cm.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4: (sgk – 18)

- Gọi HS đọc đề bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- HDHS quan sát hình vẽ và trả lời. Củng cố về nhiều hơn, ít hơn:

a) Mai gấp được hơn Nam mấy cái thuyền?

b) Nam gấp được kém Mai mấy cái thuyền?

- GV cho HS làm bài vào vở ô li phần a.

- Nhận xét, đánh giá bài HS qua hình ảnh.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

3. Vận dụng: 3'

- Nêu lại các bước giải toán có lời văn dạng hơn kém nhau bao nhiêu.

- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

Tiết 3

Tiếng Việt

Tiết 20: ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Tự tìm đọc một bài thơ yêu thích theo chủ đề; chia sẻ với người khác bài thơ, câu chuyện yêu thích theo chủ đề.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- HS đọc.
- HS nêu.
- HS thực hiện

- Bút sáp.
- 5cm.
- 15cm.

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS thực hiện theo cặp lần lượt các yêu cầu theo hướng dẫn.
- HS chia sẻ.
- Rô-bốt C.
- 2cm.
- 5cm.

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS thực hiện chia sẻ.

- HS làm bài cá nhân vào vở.
- HS chụp bài gửi Zalo.
- HS lắng nghe.

- Học sinh nối tiếp nêu.

- Biết chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến văn bản đọc.
- Có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc; phát triển năng lực quan sát hệ thống ngôn từ trong văn bản đọc

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Địa điểm: Thư viện Thân thiện

- GV: Máy tính, bài giảng powpoint.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 3'

- Gv cho HS nghe hát theo video bài *Lớp chúng ta đoàn kết* - HS hát.
- GV dẫn dắt vào bài mới. - HS lắng nghe

2. Đọc mở rộng: 29'

***Hoạt động 1: Tìm đọc một bài viết về hoạt động của thiếu nhi.**

- GV gọi 1-2 HS đọc nội dung HD mở rộng. - HS đọc.
- GV hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu hoạt động mở rộng.
- Tổ chức cho HS chia sẻ tên mình bài viết mình đã sưu tầm. - HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương.

***Hoạt động 2: Đọc một số bài viết về hoạt động của thiếu nhi hay cho các bạn nghe.**

- HS đọc nội dung hoạt động mở rộng. - HS đọc nội dung hoạt động mở rộng.
- GV gọi HS đọc một số bài viết mà em thích cho các bạn nghe. - HS chia sẻ.
- Thi đọc một số bài viết hay cho cả lớp nghe. - Thi đọc

3. Vận dụng: 3'

- Hãy đọc những điều em viết trong cuốn sổ tay của mình qua tiết đọc mở rộng? - HS chia sẻ.
- GV nhận xét giờ học.
- Tìm đọc thêm những bài thơ, câu chuyện viết về thiếu nhi để tuần sau chia sẻ. - HS thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Tiết 4

Mĩ thuật
Giáo viên chuyên dạy

Buổi chiều:

Tiết 1

Toán*
LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Giáo viên soạn, giảng: Bùi Thị Kiều Thúy

1. Kiến thức, kĩ năng:

- củng cố cho HS bài toán hơn kém nhau bao nhiêu qua quan sát đề bài và tranh.
- Biết giải và trình bày bài giải toán có lời văn với một phép tính

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực tính toán, trình bày lời giải toán có lời văn với 1 phép tính nhân và phát triển năng lực giải quyết vấn đề.
- Phát triển kỹ năng giao tiếp toán học qua nói và viết bài toán có lời văn.

3. Phẩm chất: Rèn tính cẩn thận, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài
- HS: Vở BT toán 2 tập 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

- Cho HS hát tập thể.
- Tìm hiệu của 95 và 62, nêu thành phần phép tính?

2. HDHS làm bài tập

Bài 1/18: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

- Gọi HS đọc YC bài.
- Cho HS quan sát tranh số vịt trên bờ và dưới ao.
- + Số vịt trên bờ có bao nhiêu con?
- + Số vịt dưới ao có bao nhiêu con?
- + Số vịt trên bờ hơn số vịt dưới ao bao nhiêu con?
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV hướng dẫn mẫu: nêu phép tính và các bước giải làm vở BT
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2/18: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?
- YC HS làm bài vào vở BT.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Đánh giá, nhận xét bài HS.

Bài 3/19: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

- Gọi HS đọc YC bài, phân tích bài toán và trình bày bài vào vở
- * GV nhấn mạnh để học sinh hiểu về toán hơn, kém nhau bao nhiêu ta đều làm phép tính trừ.
- * Lưu ý: Đọc kĩ đề trước khi giải, đọc kĩ bài toán cho biết gì? hỏi gì?

Bài 4 / 19: (Tương tự)

3. Củng cố, dặn dò:

- Hôm nay em học bài gì?
- Liên hệ về bảo vệ, yêu quý con vật, cây cối,...

- Lớp hát tập thể.
- 2,3 Học sinh thực hiện miệng ghi vở

- HS phân tích bài toán theo cặp
- HS thực hiện làm bài cá nhân.

1 em thực hiện bảng lớn, lớp làm vở BT

1 em thực hiện bảng lớn, lớp làm vở BT

1 em thực hiện bảng lớn, lớp làm vở BT

- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Tiết 2

Tiếng Việt*

LUYỆN TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS có khả năng:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.
- Đặt được câu giới thiệu theo mẫu.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.
- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu về bản thân

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 5'

- GV mở nhạc bài hát “ Mái trường mến yêu”
- Trong lời bài hát có nhắc đến những ai?
- Trong lời bài hát có nhắc đến những đồ vật nào?
- GV giới thiệu bài mới.

- HS hát và vận động.
- HS trả lời

2. Khám phá kiến thức: 27'

***Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.**

Bài 1:

- GV trình chiếu cho HS quan sát tranh .
- GV mời HS chia sẻ trước lớp những từ chỉ sự vật mình vừa tìm được.
- GV cho HS xem clip về một số hoạt động ở lớp của bạn An.
- GV đưa ra nhiệm vụ: Hãy kể những hoạt động mà bạn An đã làm ở lớp?
- GV giới thiệu: Đó là từ chỉ hoạt động
- Em hãy kể các hoạt động khác của bản thân mình và hoạt động những người, những sự vật xung quanh em mà em biết..

- HS quan sát tranh và trả lời.
- HS chia sẻ trước lớp những từ chỉ sự vật mình vừa tìm được.
- HS xem clip

***Hoạt động 2: Viết câu giới thiệu.**

Bài 2: Em hãy viết 2 câu giới thiệu về bản thân.

- HS viết vào vở ô li

- HS kể trước lớp

- HS làm bài cá nhân vào vở.

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chữa bài. - GV bao quát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV hướng dẫn HS cách viết câu, sửa câu chưa rõ nghĩa. - Khen HS biết viết câu giới thiệu đúng, rõ nghĩa, sáng tạo,... - Khi viết câu em cần lưu ý điều gì? <p>3. Vận dụng: 3'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy ví dụ về từ chỉ người, chỉ vật, chỉ hoạt động? - GV nhận xét giờ học. - Xem trước bài sau. | <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. - HS trả lời - HS lấy ví dụ. - HS lắng nghe. |
|---|---|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Tiết 3

Hoạt động trải nghiệm

Tiết 9: SHL: TRANG TRÍ LỚP HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*** Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.
- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

*** Hoạt động trải nghiệm:**

- Giúp HS được trải nghiệm khi được tiếp nhận cảm xúc tích cực, vui tươi, dí dỏm từ người xung quanh và tự mình trao niềm vui cho người khác; HS kể được các sắc thái khác nhau của nụ cười trong cuộc sống xung quanh; HS làm được dây xúc xích trang trí lớp học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bài giảng powpoint.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Tổng kết tuần.

a. Sơ kết tuần 1:

- Từng tổ báo cáo.
- Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 1.
- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.

*** Lưu ý:**

Các em đã dần quen với nền nếp của lớp. Giờ truy bài, mặc đồng phục, giữ vệ sinh khá tốt.

- Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.

* Tồn tại

Việc xếp hàng vào lớp còn lộn xộn, còn 1 số em quên đồ dùng học tập.

+ Còn nhút nhát, nói nhỏ khi chia sẻ bài trước lớp.

b. Phương hướng tuần 2:

- HS vào học đầy đủ, đúng giờ, tích cực và tự giác trong mọi hoạt động.
- Kiểm tra đồ dùng học tập trước khi vào lớp, bọc sách vở, không viết, vẽ vào sách.
- Thường xuyên tập đọc, luyện viết, tính toán.
- Rèn thói quen thực hiện tốt các nề nếp, nhất là nề nếp khi học.
- Tích cực vệ sinh, thực hiện tốt khẩu hiệu 5K, phòng bệnh COVID – 19.

2. Hoạt động trải nghiệm.

a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.

- Em đã từng nói gì khiến bố mẹ bật cười chưa?
- Em có vừa làm việc nhà vừa hát không?
- Điều gì làm em vui cười?

b. Chia sẻ ý tưởng:

- HDHS trang trí lớp theo chủ đề “ Ngày hội nụ cười”.
- + Nêu ý tưởng sẽ làm gì trong ngày hội.
- + Thực hiện ý tưởng ấy như thế nào? (chơi trò chơi, múa hát theo điệu nhạc,...)
- Khen ngợi, đánh giá.

c. Thực hành làm dây xích trang trí lớp học

- GV cho HS quan sát video hướng dẫn làm dây xích trang trí.
- Cho HS thực hành làm dây
- Quan sát, giúp đỡ HS
- Tổ chức cho HS chia sẻ sản phẩm
- Nhận xét, tuyên dương.

3. Cam kết hành động

- Em hãy thảo luận cùng người thân:
- + Thế nào là cười đúng lúc đúng chỗ?
- + Vì sao nên cười đúng lúc đúng chỗ?
- Em hãy thể hiện nụ cười ở nhà và ở lớp.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

- HS lắng nghe để thực hiện kế hoạch tuần 2.

- HS chia sẻ.

- HS cùng nhau vẽ các biểu hiện cảm xúc vui cười để trang trí lớp.
- HS theo dõi

- HS thực hành

- HS chia sẻ

- HS thực hiện.

Nhận xét của người kiểm tra

Giáo viên soạn, giảng: Bùi Thị Kiều Thúy

.....
.....
.....